

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+TD5+P11	7:25	1+15+4	0+0		0+16+6	0+0	
2		TD3	7:25	22	0		22	0	
3		BK6+TD3+P8	9:25	4+5+10	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
4		BK4+TD3	9:25	14+8	0+0		13+9	0+0	
5		P11+VSP02	11:25	9+3	0+0		12+10	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P6 - TD5 - P11	CREW: VThắng - N.Cường - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO THANH HUNG	P6	17	1	4		70	Y TE	Vietnamese
2	CHUSH MAKSIM	TD5	98	1	8		100	KHOAN	Russian
3	LÊ VĂN HIỀN	TD5	01	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THIỆU	TD5	04	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY KHÁNH	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	10	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	02	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN DUỖNG	TD5	12	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO THANH SƠN	TD5	03	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ VĂN PHÚC	TD5	97	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	09	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ VĂN THANH	TD5	99,200	2	13		69	PSV	Vietnamese
13	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	06	1	6	80	72	PSV	Vietnamese
14	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	05	1	4		62	PSV	Vietnamese
15	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	08	1	3		77	PSV	Vietnamese
16	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	07	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	CÚ CHỈ CÔNG	P11	56-57	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐINH NGỌC HÙNG	P11	52	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
19	TẠ VĂN CƯỜNG	P11	53-54	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐỖ ĐỨC HẬU	P11	55	1	16		63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	4	70	0	0		
2	TD5	15	15	88	1.086	80	16		
3	P11	4	6	62	270	0	6		
TOTAL		20	22	154	1.426	80	22		
WEIGHT KG				154	1.426	80			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/05/2023	TO: TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOROTKOV VICTOR	TD3	48	1	6	8	120	KHOAN	Vietnamese
2	GUSEINOV MAXIM	TD3	54	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
3	BUI HUU VUNG	TD3	65	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VAN THANG	TD3	51	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN KIEM	TD3	71	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
6	DO THANH HAI	TD3	53	1	6		97	KHOAN	Vietnamese
7	LUU VAN SON	TD3	58	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	LE ANH XUAN	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MINH THANG	TD3	72	1	2		120	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN NGHIA	TD3	56-57	2	18		63	KHOAN	Vietnamese
12	DO VAN QUANG	TD3	73-74	2	15		84	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN HIEU	TD3	59	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
14	LAI THE DAT	TD3	66	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
15	HO SI PHUNG	TD3	67	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	VU TOAN THANG	TD3	55	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	VU XUAN PHONG	TD3	68-69	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG ANH	TD3	70	1	10		68	ANTOAN	Vietnamese
19	HAN TRICH GIANG	TD3	60-61	2	12	20	70	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN DUC	TD3	49-50	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN DINH TOI	TD3	63-64	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN PHUOC HUNG	TD3	52	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	26	184	1.711	28	22		
TOTAL		22	26	184	1.711	28	22		
WEIGHT KG				184	1.711	28			

GRAND TOTAL: 1.923 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: BK6 - TD3 - P8	CREW: VThắng - HTrung - NNam	ETA: 11:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	BK6	82-83	2	20		82	CODIEN	Vietnamese
2	BUI VAN TUAN	BK6	84	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VAN TUYEN	BK6	81	1	11		57	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN PHƯƠNG	TD3	85-86	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC VĂN	TD3	78	1	10	23	70	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN ĐÌNH HÙNG	TD3	83-84	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG SỸ AN	TD3	80	1	10	15	56	XAYLAP	Vietnamese
8	VÕ TẠ HOÀN	TD3	76-77	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG XUÂN THẮNG	P8	68-69	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TOÀN	P8	66	1	12		84	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KHA	P8	67	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC ĐOAI	P8	64	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VAN CUONG	P8	62-63	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG HUY	P8	73-74	2	20		53	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH PHÚC	P8	70-71	2	19		52	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG HUY	P8	75	1	16		59	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN SỸ	P8	65	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
18	VÕ VĂN ĐẠO	P8	72	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	3	4	41	201	0	0		
2	TD3	5	8	79	315	38	9		
3	P8	10	14	154	653	0	13		
TOTAL		18	26	274	1.169	38	22		
WEIGHT KG				274	1.169	38			

GRAND TOAL: 1.481 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/05/2023	TO: BK4 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Dương - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN Y	BK4	02-03	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI HONG SANG	BK4	01	1	15		96	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN THANH SƠN	BK4	15-16	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIEN	BK4	17	1	12		59	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ MINH PHƯỢNG	BK4	22-23	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
6	LUƠNG MINH KIẾN	BK4	13	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI XUAN NGOC	BK4	08-09	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ QUANG VINH	BK4	11-12	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN KHANH	BK4	04-05	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	BK4	06	1	10	15	67	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI ĐÌNH SANG	BK4	18-19	2	8		49	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁC QUY	BK4	10	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK4	14	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN KIM THĂNG	BK4	20-21	2	10		58	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ NGUYỄN HUY HOAN	TD3	71-72	2	15	15	66	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN HỒNG THANH	TD3	70	1	17		72	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TUÔNG	TD3	74	1	5		81	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG GIANG LAM	TD3					79	PSV	Vietnamese
19	QUÁCH ĐẶC THẬN	TD3	75	1	4		51	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	79-80	2	9		66	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN KHANH CHÂN	TD3	76	1	3		56	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TRUNG TÂM	TD3	77-78	2	15		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	14	22	196	909	15	13		
2	TD3	8	10	68	536	15	9		
TOTAL		22	32	264	1.445	30	22		
WEIGHT KG				264	1.445	30			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	TO: P11 - VSP02	CREW: VThắng - Sơn - N Nam	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG BẮC THAI	P11	62	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN BÀ HẢO	P11	70	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HAI LINH	P11	58	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P11	61	1	16		72	XAYLAP	Vietnamese
5	HÀ VĂN NGHIỆM	P11	63	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM TIẾN ĐĂNG	P11	59-60	2	20		54	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN VĂN THOẠI	P11	64-65	2	13		71	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HÙNG	P11	66-67	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
9	TÀ HỒNG QUÂN	P11	68-69	2	20		52	XAYLAP	Vietnamese
10	VÕ XUÂN TOÀN	VSP02	38-39	2	7	70	82	PSV	Vietnamese
11	TRIỆU MINH HỒNG	VSP02	13	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	LE VĂN HIEN	VSP02	40	1	7		83	BASON	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG	VSP02	37	1	9		80	BASON	Vietnamese
14	TU DỤC CHIẾN	VSP02	36	1	10		70	BASON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	9	13	142	610	0	12		
2	VSP02	5	6	38	385	70	9		
TOTAL		14	19	180	995	70	21		
WEIGHT KG				180	995	70			

GRAND TOAL: 1.245 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN


